

Số: 66/2017/QĐST-HNGĐ

Ngọc Lặc, ngày 04 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 77/2017/TLST-HNGĐ ngày 14/6/2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn **A** – Sinh năm 1986  
Nơi ĐKNKTT: Làng C, xã D, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh hóa.  
Chỗ ở hiện nay: Làng C, xã D, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh hóa.

Bị đơn: Chị Lê Thị **B** – Sinh năm 1993  
Nơi ĐKNKTT: Làng C, xã D, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh hóa.  
Chỗ ở hiện nay: Làng E, xã F, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Lê Văn **A** – Sinh năm 1986  
Nơi ĐKNKTT: Làng C, xã D, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh hóa.  
Chỗ ở hiện nay: Làng C, xã D, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh hóa.

Chị Lê Thị **B** – Sinh năm 1993  
Nơi ĐKNKTT: Làng C, xã D, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh hóa.

Chỗ ở hiện nay: Làng E, xã F, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh hóa.

## **2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Lê Văn A và chị Lê Thị B.

**Về con chung:** Anh Lê Văn A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Trung Kiên – Sinh ngày 09/11/2011 là con chung của anh A và chị B. Chị B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị B có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

**Về án phí:** Anh Lê Văn A chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2011/01842 ngày 13/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Anh A được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- UBND xã D;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Lê Ngọc Lâm*